TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2022/HS-ST
Ngày 19 - 10 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2022/TLHS-HS ngày 29 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh năm 1986 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế H (đã chết) và bà Phạm Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/4/2020 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 03/3/2022); nhân thân: Ngày 20/7/2005, Tòa án nhân dân thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thửa thách 12 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", ngày 31/5/2006 Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với bản án số 47/2005/HSST ngày 20/7/2005 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" buộc Phạm Văn N phải chấp hành 12 tháng tù cho cả hai bản án; ngày 19/5/2010 Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng; ngày 12/9/2013 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2022, chuyển tạm giam từ ngày 12/7/2022 đến nay; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Bích Đ, sinh năm 1985. Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ 8, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Vũ Quốc P, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/7/2022, Phạm Văn N đang ở nhà thì có 02 người nam giới khoảng hơn 30 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave không rõ biển kiểm soát đến gặp N. Người đàn ông điều khiển xe nói với N "anh lấy hộ em năm trăm", rồi đưa cho N số tiền 500.000đ. N cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N9-0236 đi tìm mua ma túy. Khi đi đến đoạn đường phía sau trường mầm non T thuộc tổ dân phố B, phường T thì gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đang ngồi ven đường, N hỏi mua ma túy của người này rồi lấy 400.000đ đưa cho người phụ nữ, người này cầm tiền và đưa lại cho N 02 gói giấy bạc màu vàng. Biết bên trong có ma túy nên N không mở ra kiểm tra mà điều khiển xe mô tô đi thêm một đoạn thì dừng lại. N mở 02 gói giấy bạc màu vàng ra thấy đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục nên lấy từ trong mỗi gói ra một ít và gói lại vào trong 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ rồi cất gói ma túy vào túi quần bên phải và gói lại 02 gói giấy bạc màu vàng cất vào trong người, sau đó điều khiển xe đi đến tổ dân phố B, phường T gặp hai người đàn ông lúc trước để bán ma túy cho họ, thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Hai người đàn ông điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát, lực lượng Công an đưa N cùng tang vật về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 gói giấy bằng tờ tiền mệnh giá 1.000đ bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 1.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đen biển kiểm soát 35N9-0236.

Ngày 06/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phạm Văn N tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, quá trình khám xét không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 342/KL-KTHS ngày 11/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận "Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,099g, loại Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,024g, loại Heroine".

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS-PL ngày 27/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Phạm Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Phạm Văn N theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn N mức án từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/7/2022), phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (bị cáo dùng để gói ma túy); trả lại cho bị cáo 2.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại chị Nguyễn Bích Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N9-0236.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các chứng cứ thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ và công bố tài liệu trong hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu

giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 06/7/2022, tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, Phạm Văn N đang cất giấu trái phép 0,123 gam ma túy loại Heroine, mục đích để bán kiếm lời thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo Phạm Văn N là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng 02 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong đó 01 lần chưa được xóa tiền sự và đã từng bị Tòa án nhân dân nhiều địa phương 03 lần xét xử và đều phải chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo rất coi thường, bất chấp pháp luật, khó cải tạo bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn làm gia tăng các tệ nạn ma túy trong cộng đồng làm xã hội mất ổn định. Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của bị cáo là bán trái phép chất ma túy để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên xét điều kiện cụ thể của bị cáo cần ấn định mức phạt tiền cho phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung, 02 tờ tiền mệnh giá 1.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo, song cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án dân sự.

Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền N hưởng lợi từ việc mua ma túy và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bị cáo sử dụng để gói ma túy khi cất giấu cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô Suzuki biển kiểm soát 35N9-0236 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Bích Đ (chị dâu của N). Chị Đ cho N mượn xe để đi lại không biết N sử dụng xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị Đ.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Phạm Văn N khai mua của một người phụ nữ hơn 30 tuổi ở khu vực tổ dân phố B, phường T, thành phố P với giá 400.000đ, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường T xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với 02 người đàn ông là người mua ma túy của Phạm Văn N, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của hai đối tượng này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 35; 47; 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2/ Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

3/ Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn N số tiền 2.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

4/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 342/KTHS mặt trước phong bì có ghi "mẫu vật hoàn trả QT01"; và chất bột màu trắng trong tờ tiền mệnh giá

1.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong số 342/KTHS mặt trước phong bì có ghi "mẫu vật hoàn trả QT02".

Trả lại chị Nguyễn Bích Đ 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki màu sơn đen tím biển kiểm soát 35N9-0236, số khung RLSCF4EE70110673, số máy F4A5-110673 (xe cũ đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI1: 356400073054050/01, số IMEI2: 356410173054058/01, bị vỡ màn hình, cũ đã qua sử dụng và 2.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được niêm phong trong phong bì niêm phong số 342/KTHS mặt trước phong bì có ghi "mẫu vật hoàn trả QT02".

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/10/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 51 ngày 07/10/2022).

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh